

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/KDTM-ST
Ngày: 03-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-KDTM ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H; địa chỉ: Số AA, ấp H, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 21, đường H, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/3/2023) – vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần V; địa chỉ: Số M, ấp A, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông K, sinh năm 1968; địa chỉ liên lạc: Số M, ấp A, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2023, bản tự khai đề ngày 10/4/2023, 25/4/2023 và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà H trình bày:

Ngày 04/01/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn H(sau đây gọi tắt là Công ty Hoàng Thanh Phát) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2022/HT-GR với Công ty Cổ phần V(sau đây gọi tắt là Công ty Green tech Việt Nam). Theo đó Công ty Hoàng Thanh Phát cung cấp cho Công ty Cổ phần Vcủi đòn cao su không nhánh, giá củi đòn cao su: 480.000 đồng/m³, thời hạn thanh toán: 120 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt. Thời hạn hợp đồng từ ngày 04/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký kết. Ngày 19/4/2022 hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng kinh tế số 01/2022/HT-GR, dư nợ Công ty Cổ phần Vđối với Công ty Hoàng Thanh Phát tại thời điểm chấm dứt hợp đồng ngày 19/4/2022 là 144.746.880 đồng (thể hiện tại lịch thanh toán công nợ Hoàng Thanh phát ngày 19/4/2022). Công ty Cổ phần Vđã thanh toán được tổng số tiền 638.683.040 đồng, cụ thể các lần thanh toán như sau: Lần 1 ngày 31/5/2022 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng; lần 2 ngày 02/6/2022 thanh toán số tiền 65.788.480 đồng, lần 3 ngày 29/6/2022 thanh toán số tiền 115.753.440 đồng, lần 4 ngày 01/8/2022 thanh toán 40.000.000 đồng; lần 5 ngày 05/8/2022 thanh toán số tiền 66.148.640 đồng; lần 06 ngày 05/9/2022 thanh toán 50.000.000 đồng; lần 07 ngày 30/9/2022 thanh toán 50.775.040 đồng; lần 08 ngày 14/10/2022 thanh toán 40.000.000 đồng; lần 09 ngày 31/10/2022 thanh toán 40.000.000 đồng; lần 10 ngày 30/11/2022 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng; lần thứ 11 ngày 22/12/2022 thanh toán số tiền 39.647.040 đồng; lần thứ 12 ngày 13/01/2023 thanh toán số tiền 40.570.400 đồng. Số tiền Công ty Cổ phần Vhiện còn nợ Công ty Hoàng Thanh Phát là 133.136.800 đồng. Mặc dù phía Công ty Hoàng Thanh Phát đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thanh toán nhưng Công ty Cổ phần Vvẫn không có bất cứ phản hồi nào.

Nay, Công ty Hoàng Thanh Phát khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Vthanh toán số tiền 133.136.800 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty Cổ phần Vtrả số tiền 133.136.800 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm đồng). Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt mà không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng hóa còn nợ, cả hai bên đều đăng ký kinh doanh, do đó đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại Số M, ấp A, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần V là ông K, địa chỉ liên lạc: Số M, ấp A, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do đó, việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ Công ty và địa chỉ liên lạc của người đại diện theo pháp luật của bị đơn là đúng quy định.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông K là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn xác định thì giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và Công ty Cổ phần V có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là củ đòn cao su, không nhánh. Hai bên đã thực hiện theo đúng thỏa thuận ký kết trong hợp đồng, Công ty Cổ phần V đã thanh toán nhiều lần tiền cho Công ty Hoàng Thanh Phát, dư nợ đến ngày 19/4/2022 là 771.819.840 đồng, Công ty Cổ phần V đã thanh toán được số tiền 638.683.040 đồng, số tiền còn lại Công ty Cổ phần V còn nợ Công ty Hoàng Thanh Phát là 133.136.800 đồng. Do vậy, Công ty Hoàng Thanh Phát khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần V thanh toán số tiền 133.136.800 đồng.

Xét Hợp đồng kinh tế số 01-2022/HT-GR ngày 01/01/2022 giữa Công ty Hoàng Thanh Phát và Công ty Cổ phần V do người đại diện theo pháp luật của Công ty Hoàng Thanh Phát là ông Nguyễn Hoàng Thanh và người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần V là ông K ký kết, việc ký kết hợp đồng dựa trên tinh thần tự nguyện, người tham gia ký kết đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên là cơ sở pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì các bên đã thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá là củ đòn cao su, không nhánh. Thời hạn thực hiện hợp

đồng đến ngày 31/12/2022, tuy nhiên hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng vào ngày 19/4/2022, tại thời điểm chấm dứt hợp đồng (ngày 19/4/2022) thì số nợ của Công ty Cổ phần V còn nợ Công ty Hoàng Thanh Phát là 771.819.880 đồng được thể hiện tại Lịch thanh toán công nợ Hoàng Thanh Phát (có chữ ký xác nhận của đại diện Công ty Cổ phần V là ông Jung, có dấu mộc của Công ty Cổ phần V). Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng là 638.683.040 đồng (tính đến ngày 13/01/2023), hiện nay Công ty Cổ phần V còn nợ của Công ty Hoàng Thanh Phát là 133.136.800 đồng.

Như vậy, Công ty Hoàng Thanh Phát khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần V thanh toán số tiền 133.136.800 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền hàng còn nợ là 133.136.800 đồng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ số tiền có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147, 157, 165, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 24, Điều 50, 55 của Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H đối với bị đơn Công ty Cổ phần V về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Buộc Công ty Cổ phần V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H số tiền 133.136.800 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Vphải chịu 6.656.840 đồng (sáu triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.328.420 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0010901 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Đường sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Ngọc Hạnh Vương Mỹ Tuyền

Đậu Thị Thảo

